

BỘ CÔNG THƯƠNG**BỘ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2013/TT-BCT

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2013

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP
ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều
và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá như sau:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định:

Mẫu đơn đề nghị, mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, mẫu Giấy phép và các mẫu bảng kê liên quan đến việc cấp, cấp bổ sung, sửa đổi, cấp lại Giấy chứng nhận và Giấy phép bao gồm: Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá.

Hướng dẫn chế độ, biểu mẫu báo cáo; danh mục thiết bị chuyên ngành thuốc lá; hướng dẫn biểu mẫu đăng ký nhu cầu nhập khẩu giấy cuốn điếu thuốc lá, sợi thuốc lá, nguyên liệu lá thuốc lá và quy định về kiểm tra các hoạt động trong kinh doanh thuốc lá.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động kinh doanh thuốc lá và các hoạt động khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh sản phẩm thuốc lá trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ quy định trong Thông tư này được hiểu như sau:

1. “Bản sao” quy định trong Thông tư này được thể hiện bằng một trong các hình thức phù hợp với từng cách thức sau đây:

a) Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện/công văn hành chính);

b) Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp);

c) Bản scan từ bản gốc (nếu thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử).

2. Cơ quan kiểm tra là cơ quan được phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh doanh thuốc lá thuộc Bộ quản lý ngành, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chương II**MẪU ĐƠN, BẢNG KÊ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN, GIẤY PHÉP VÀ MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN, GIẤY PHÉP****Điều 4. Mẫu đơn, bảng kê đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá**

Mẫu đơn, bảng kê đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này).

2. Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, nhà xưởng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác (theo mẫu Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này) và mặt bằng tổng thể các hạng mục trên.

3. Bảng kê trang thiết bị: hệ thống thông gió, phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, ẩm kế, nhiệt kế, các phương tiện phòng chống sâu, mối mọt; các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 3 kèm theo Thông tư này).

4. Bảng kê danh sách lao động (theo mẫu Phụ lục 4 kèm theo Thông tư này).

5. Bảng kê tổng hợp diện tích trồng cây thuốc lá, dự kiến sản lượng nguyên liệu lá thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 5 kèm theo Thông tư này).

Điều 5. Mẫu đơn, bảng kê đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

Mẫu đơn, bảng kê đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá gồm:

1. Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 7 kèm theo Thông tư này).
2. Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác (theo mẫu Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này).
3. Bảng kê trang thiết bị: hệ thống thông gió, phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, ẩm kế, nhiệt kế, các phương tiện phòng chống sâu, mối mọt; các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện thuốc lá, phương tiện vận tải (theo mẫu Phụ lục 3 kèm theo Thông tư này).
4. Bảng kê danh sách lao động (theo mẫu Phụ lục 4 kèm theo Thông tư này).

Điều 6. Mẫu đơn, bảng kê đề nghị cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá

Mẫu đơn, bảng kê đề nghị cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá gồm:

1. Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 9 kèm theo Thông tư này).
2. Bảng kê diện tích, sơ đồ nhà xưởng khu phân loại, khu chế biến, đóng kiện, kho tàng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác (theo mẫu Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này).
3. Bảng kê danh mục máy móc, thiết bị chuyên ngành đồng bộ của công đoạn chế biến nguyên liệu thuốc lá, thiết bị kiểm tra chất lượng nguyên liệu trước và sau chế biến (theo mẫu Phụ lục 10 kèm theo Thông tư này).
4. Bảng kê trang thiết bị: hệ thống thông gió, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, ẩm kế, nhiệt kế, các phương tiện phòng chống sâu mọt; các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 3 kèm theo Thông tư này).
5. Bảng kê danh sách lao động (theo mẫu Phụ lục 4 kèm theo Thông tư này).

Điều 7. Mẫu đơn, bảng kê đề nghị cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá

Mẫu đơn, bảng kê đề nghị cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá gồm:

1. Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 12 kèm theo Thông tư này).
2. Công ty con gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá về công ty mẹ. Công ty mẹ là đại diện tổ hợp công ty mẹ - công ty con, tổng hợp hồ sơ (bao gồm hồ sơ của công ty mẹ và các công ty con) đề nghị Bộ Công Thương

cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá cho tổ hợp công ty mẹ - công ty con (theo mẫu Phụ lục 13 kèm theo Thông tư này).

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong 03 (ba) năm gần nhất (nếu có) và dự kiến sản lượng sản xuất kinh doanh của 05 (năm) năm tiếp theo (theo mẫu Phụ lục 14 kèm theo Thông tư này).

4. Bảng kê danh mục máy móc, thiết bị cuốn điều thuốc lá và đóng bao thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 15 kèm theo Thông tư này).

5. Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, nhà xưởng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác (theo mẫu Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này).

6. Bảng kê về đầu tư trồng cây thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 16 kèm theo Thông tư này).

Điều 8. Mẫu đơn, bản cam kết đề nghị cấp Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá

Mẫu đơn, bản cam kết đề nghị cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá, Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá bao gồm:

1. Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 19 kèm theo Thông tư này).

2. Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 21 kèm theo Thông tư này).

3. Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 23 kèm theo Thông tư này).

4. Bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường (theo mẫu tại Phụ lục 25 kèm theo Thông tư này).

Điều 9. Mẫu Giấy chứng nhận, Giấy phép

1. Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 6 kèm theo Thông tư này).

2. Mẫu Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 8 kèm theo Thông tư này).

3. Mẫu Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 11 kèm theo Thông tư này).

4. Mẫu Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 17 và 18 kèm theo Thông tư này).

5. Mẫu Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá (theo mẫu tại các Phụ lục 20, 22 và 24 kèm theo Thông tư này).

Chương III
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CẤP LẠI GIẤY
CHỨNG NHẬN, GIẤY PHÉP VÀ MẪU GIẤY CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
CẤP LẠI ĐỐI VỚI GIẤY CHỨNG NHẬN, GIẤY PHÉP

Điều 10. Mẫu đơn đề nghị, Mẫu giấy cấp sửa đổi, bổ sung đối với Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá

Mẫu đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá gồm:

1. Mẫu đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 26, 28, 30, 32, 34, 46, 48 và 50 kèm theo Thông tư này).

2. Mẫu giấy cấp sửa đổi, bổ sung đối với Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 27, 29, 31, 33, 35, 47, 49 và 51 kèm theo Thông tư này).

Điều 11. Mẫu đơn đề nghị, Mẫu giấy cấp lại đối với Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá

1. Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá đã được cấp, hết thời hạn hiệu lực (theo mẫu Phụ lục 1, 7, 9, 12, 13, 19, 21 và 23 kèm theo Thông tư này).

2. Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá đã được cấp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy (theo mẫu Phụ lục 36, 38, 40, 42, 44, 52, 54 và 56 kèm theo Thông tư này).